

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày 14-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

*Các hội thẩm nhân dân :* Bà Trần Thị Hương Giang và bà Trần Thị Hoa.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/HSST ngày 26 tháng 07 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXX- HS ngày 30 tháng 07 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn M, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKTTT: khu dân cư số 5, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ là Cao Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 289/QĐ- XPHC ngày 29-7-2015 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Lê Văn M 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa nộp tiền phạt; nhân thân: Bản án số 60/2013/HSST ngày 20-8-2013 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh xử phạt Lê Văn M 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 28-4-2014; chấp hành xong án phí ngày 13-5-2015.

*Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.*

***- Những người tham gia tố tụng khác:***

***+ Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lê Thị Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (*có mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số 113 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (*người chứng kiến*).

Địa chỉ : Khu dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1958 (*người chứng kiến*).

Địa chỉ : Khu dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13-5-2021, Lê Văn M (là đối tượng nghiện ma túy) đi xe ôm từ nhà đến khu vực phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. M gặp và mua 100.000đ của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) được 01 gói ma túy, M cầm gói ma túy bên tay phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khoảng 9 giờ 40 phút cùng ngày, khi M đi đến khu vực rìa đường thuộc khu dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh nhìn thấy lực lượng công an phường Hoàng Tân và công an thành phố Chí Linh, M sợ hãi nên vứt 01 gói ma túy xuống dưới đất ngay vị trí M đang đứng. Lực lượng công an đã thu giữ tại vị trí mặt đất ngay dưới chân M được 01 túi nilong màu trắng, viên khóa màu đỏ, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, M khai là ma túy vừa mua được mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 273/KLGD-PC09 ngày 19-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Lê Văn M, gửi đến giám định khối lượng là 0,131g là ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại là 0,078g.

Tại cáo trạng số 57/CT-VKSCL ngày 21-7-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm, do bị cáo bị bệnh lao phổi AFB dương tính , sức khỏe hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:* Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 là có căn cứ pháp lý. Bị cáo hiện bị bệnh hiểm nghèo, sống nương tựa vào mẹ già và con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, miễn án phí và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; **Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án**, xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Về án phí: Do bị cáo là hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hồi 9 giờ 40 phút ngày 13-5-2021, tại rìa đường thuộc khu dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Lê Văn M có hành vi cất giấu trái phép 0,131g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Hoàng Tân và Công an thành phố Chí Linh phát hiện. Hành vi trên đây của bị cáo Lê Văn M đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Văn M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chất Methamphetamine thuộc danh mục các chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo Lê Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo M thực hiện không chấp nhận được mức hình phạt như đề xuất của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích lợi nhuận nên xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,078g tinh thể Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông chở Lê Văn M đi mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho M, không xác định được nhân thân, lý lịch cụ thể nên không đặt ra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tuy nhiên bị cáo là đối tượng hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 13 (*mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,078g Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín số 273/KL-GĐ- PC09 (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30-7-2021 giữa công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương*).

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn M.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hằng**